RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN THÔNG QUA THỰC TẬP SƯ PHẠM

PHẠM ÁNH TUYẾT - LÊ TÙNG - VŨ THỊ THANH TÂM - MAI ĐÌNH NAM*

Ngày nhận: 19/05/2016; ngày sửa chữa: 22/05/2016; ngày duyệt đăng: 24/05/2016.

Abstract: *Training pedagogical competence is the regular activity of Dien Bien college of education to train teachers professionally and morally. This is the decisive conditions for pedagogic students to graduate and considered as a link between teacher training and requirements of teachers at schools. In the article, author not only presents situation of training pedagogic competence for students and proposes to enhance quality of these activities but also gives recommendations for changing process of training pedagogic competency with seven steps to train good teachers to meet the requirements of learners.*

Keywords: *Training pedagogic competence, pedagogic practice.*

1. Đặt vấn đề

Để hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (RLNVSP), thực tập sư phạm (TTSP) cho sinh viên (SV) ở Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Điện Biên có hiệu quả thì việc nghiên cứu và đề ra những con đường hình thành năng lực sư phạm (NLSP) cũng như nghiên cứu để xây dựng nội dung và quy trình RLNVSP cho SV Trường CĐSP Điện Biên là thực sự cần thiết. NLSP là tổ hợp những thuộc tính tâm lí mang tính phức tạp cho phép con người có khả năng thực hiện những hoạt động sư phạm (SP) có kết quả. NLSP là một bộ phận hợp thành trong cấu trúc chung của nhân cách nhà SP bao gồm một hệ thống tri thức và kĩ năng (KN) về nghề nghiệp SP và các phẩm chất tâm lí. Các nhà giáo dục học như: N.V. Kuzmina, Ph.N. Gonôbôlin [2], [3], [4], [9], [10] đã phân tích cấu trúc của NLSP một cách đầy đủ thành các nhóm NLSP: các năng lực truyền đạt, các năng lực tổ chức, các năng lực nhận thức và các năng lực sáng tạo. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục hiện nay là phải rèn luyện khuynh hướng SP và NLSP cho mọi SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng RLNVSP ở trường CĐSP Điện Biên. Thời lượng của chương trình "RLNVSP thường xuyên" ở Trường CĐSP Điện Biên gồm 3 đơn vị học trình (ĐVHT). Chương trình được triển khai trên 3 học kì (bắt đầu từ học kì thứ 3,4,5: mỗi kì 1 ĐVHT với 15 buổi; mỗi kì SV được làm việc ở trường phổ thông từ 2-3 buổi ngoài các tiết thực hành của các môn học ở trường chuyên nghiệp). SV được tổ chức thành đoàn thực hành khoảng 40 - 50 em/1 trường. Việc hướng dẫn SV thực hành RLNVSP do Ban Giám hiệu trường thực hành và đội ngũ giáo viên (GV) nhà trường chịu trách nhiệm. Để việc tổ chức hướng dẫn và quản lí hoạt động RLNVSP của SV đạt hiệu quả, chương trình phải được thiết kế chi tiết: mục tiêu, nội dung rèn luyện, cách thức rèn luyện, lịch trình hoạt động rèn luyện, cách thức đánh giá kết quả. Điểm đánh giá kết quả hoạt động RLNVSP thường xuyên của SV được tổng hợp vào học kì 5.

Trong chương trình đào tạo GV CĐSP, TTSP là một học phần có thời lượng 9 ĐVHT, được thực hiện vào học kì 3 (TTSP1: 3 ĐVHT) và (TTSP 2 ở kì 6: 6 ĐVHT) của khóa học. Tất cả SV đều tiến hành hoạt động TTSP cuối khóa một thời điểm và theo đoàn khoảng 20-25 SV. Dưới sự hướng dẫn và quản lí của Ban Giám hiệu và tập thể GV của trường thực hành, SV tiến hành hoạt động TTSP trong 9 tuần. Nội dung hoạt động TTSP của SV bao gồm 2 mặt: Thực tập giáo dục và Thực tập giảng dạy.

Năm học 2015-2016 toàn trường có 1.312 SV, trong đó 392 nam và 920 nữ. Thành phần cơ cấu xã hội như sau: Kinh: 136 SV; Thái: 799 SV; Mông: 237 SV; lào: 18 SV; Nùng: 6 SV; Khơ mú: 16 SV; Tày: 4 SV; Hoa: 1 SV; Hà Nhì: 6 SV; Thổ: 5 SV; Mường: 2 SV; Kháng: 1 SV; Sán Chỉ: 1 SV; Khơ me: 1 SV; Phù Lá: 2 SV; Lô lô: 1 SV; Mảng: 1SV; Xphang: 1 SV và 74 lưu học sinh nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (nói ngắn gọn là SV Lào).

Theo báo cáo thống kê của nhà trường cho thấy: - Số lượng SV đến học tập tại trường giảm dần (năm 2013: 2.306 SV; năm 2014: 1.797 SV; năm 2015: 1.312 SV). Trình độ SV đầu vào của Trường CĐSP

*** Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên.**

Điện Biên ngày càng thấp; - Đa số SV là các dân tộc thiểu số sinh sống ở các vùng sâu, vùng xa còn khó khăn về nhiều mặt, đặc biệt là khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt (nói ngọng, viết ngọng, tư thế tác phong, chưa biết kết hợp giữa ngôn ngữ nói và viết với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như: cử chỉ, điệu bộ, nét mặt... Do đó chất lượng bài giảng chưa cao, nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu của hoạt động TTSP); - Số lượng SV Lào tham gia học tập các chuyên ngành đào tạo của trường cũng chiếm số đông (K17 Hoá - Sinh: 9/29 SV) nên việc RLNVSP, đặc biệt khi ra thực tế ngoài phổ thông các em rất khó khăn, vất vả để hoàn thành nhiệm vụ thực hành, thực tập của mình; - Điều kiện cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn, SV các chuyên ngành, lớp chưa có phòng RLNVSP, mẫu vật, hoá chất, trang thiết bị chưa đầy đủ; - SV gần như 100% gia đình hộ nghèo và cận nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, nên việc tự trang bị, đầu tư cho học tập chưa tập trung. Nhiều SV đi làm thuê để có kinh phí học tập, nên không dành hết thời gian cho hoạt động học tập.

Với điều kiện, tình hình thực tế trên, Nhà trường, các khoa, các tổ bộ môn cũng đã cùng nghiên cứu đề xuất nhiều biện pháp khắc phục: đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, Hội thảo Khoa học của khoa cũng như của nhà trường được nghiệm thu và tổ chức.

2.2. Giải pháp cho RLNVSP, TTSP ở Trường CĐSP Điện Biên. Trên cơ sở phân tích thực trạng ở trên, để nâng cao hiệu quả, chất lượng RLNVSP, nhà trường cần thực hiện một số giải pháp sau:

2.2.1. Đổi mới RLNVSP qua môn những một số học phần Tâm lí - Giáo dục

Từ thực tế phải tăng cường NLSP cho SV, cần xem xét, điều chỉnh nội dung đào tạo các học phần Tâm lí - Giáo dục cho phù hợp và hiệu quả, theo tiêu chí giảm bớt lí thuyết, tăng cường thực hành theo hướng ứng dụng gắn kết với thực tiễn phổ thông, chú trọng rèn luyện các KN dạy học (DH) - giáo dục cho SV, đặc biệt là KN ứng xử, giao tiếp. Đây là điểm yếu nhất mà SV cần phải được bổ sung và tăng cường trong công tác RLNVSP. Cụ thể:

- Đối với các học phần *Tâm lí học đại cương, Giáo dục học*, *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học SP* cần chú trọng nhiều hơn đến việc cung cấp cho SV các tình huống SP cụ thể, mới mẻ, diễn ra hằng ngày trong thực tế tại trường trung học cơ sở (THCS). Hoặc tạo điều kiện để SV tiếp xúc với các tình huống có thể giúp các em chủ động khi đến trường THCS ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, tránh sự ngỡ ngàng, lúng túng khi đối diện với thực tế.

- Đối với các học phần phương pháp DH bộ môn, cần chú trọng cập nhật cho SV những thông tin về đổi mới phương pháp DH ở trường THCS, giúp SV chủ động, tự tin trong các hoạt động ở trường THCS như lập kế hoạch DH, thiết kế giáo án, sử dụng các phương tiện, đồ dùng trực quan, tổ chức các hoạt động học tập, hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức đánh giá trong DH, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ... theo hướng gắn với thực tiễn và yêu cầu đổi mới, các điều kiện cụ thể về vật chất, trình độ học sinh, điều kiện văn hoá, xã hội địa phương,...

Trong quá trình dạy các học phần, giảng viên cần quan tâm tới việc dạy mẫu, làm mẫu. Đây là một khâu quan trọng và cần thiết trong quá trình đào tạo nghề. Tuy nhiên, hiện nay, trong các môn phương pháp, dạy mẫu chưa được quan tâm. Đội ngũ giảng viên cần rèn luyện để không chỉ giỏi về lí thuyết mà còn giỏi về thực hành để làm mẫu ngay trên lớp, nhằm thêm một kênh tham khảo, học nghề sinh động cho SV. Mặt khác, khoa có thể mời các GV giỏi từ các trường THCS cùng thiết kế, xây dựng và thực hiện những giờ lên lớp mẫu ngay tại Trường CĐSP Điện Biên. Chính sự sinh động của việc dự các tiết dạy mẫu sẽ giúp SV hình thành KN SP bằng một con đường nhanh nhất, sinh động và hiệu quả nhất.

2.2.2. Tăng cường sử dụng băng hình trong RLNVSP

Thực tiễn DH, giáo dục tại trường THCS diễn ra sinh động, phong phú và phức tạp. Trong quá trình đào tạo, nói chung SV còn ít thời gian tiếp xúc với thực tiễn. Khoảng thời gian ngắn thực hành, kiến tập, thực tập không thể đủ để cho SV hiểu hết thực tiễn DH ở trường THCS. Chính vì thế, cần tăng cường sử dụng và sử dụng có hiệu quả hình thức quan sát băng đĩa mẫu giờ DH cho SV. Mặt khác, cũng có thể sử dụng một số đoạn băng hình chứa đựng những mâu thuẫn về nội dung, phương pháp hay các biện pháp tổ chức DH - giáo dục để xây dựng các bài tập tình huống cho SV thảo luận, tập giải quyết tình huống trong khi học tập vấn đề lí thuyết. Đây là một giải pháp tích cực và thuận lợi trong RLNVSP cho SV ở Trường CĐSP Điện Biên.

2.2.3. Đổi mới quy trình và hình thức RLNVSP

Theo O.A. Abdoullina thì quy trình RLNVSP cho SV là một tiến trình bao gồm các giai đoạn, các bước được sắp xếp theo một trình tự chặt chẽ và hợp lí để rèn luyện cho SV hệ thống các KN SP đạt kết quả cao. Quy trình RLNVSP cho SV Trường CĐSP Điện Biên là trình tự cấu trúc các bước, các khâu nhằm

hình thành những KN giảng dạy cho SV. Quy trình này đảm bảo sự thống nhất với các tri thức về lí luận DH và phương pháp DH bộ môn.

Cụ thể quy trình gồm 7 bước:

Bước 1: Nhận thức hoạt động DH sẽ thực hiện, nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo. Ở bước này SV cần đọc các sách có tính định hướng cho việc tiến hành các hoạt động mà mình cần thực hiện nhằm: - Xác định vị trí, mục đích, nhiệm vụ, yêu cầu, các kiến thức trọng tâm dự kiến đồ dùng DH, chỗ học, cách bố trí lớp; - Bước đầu đưa ra dự kiến quy trình các bước thực hiện hoạt động DH; - Dự kiến sơ bộ các phương pháp, biện pháp, thủ thuật DH cho một tiết học cụ thể; - Xác định những vấn đề cần trao đổi với các bạn trong nhóm, với GV bộ môn hoặc GV hướng dẫn.

Bước 2: Hoạt động DH thực nghiệm. Bước này gồm 2 khâu sau: Tham dự hoạt động của GV hướng dẫn thực tập, ghi biên bản và Phân tích và rút kinh nghiệm hoạt động*; - GV DH tại trường THCS* giảng để các giáo sinh dự giờ hay giáo sinh thực tập dạy thực nghiệm tự phân tích hoạt động DH của mình theo những tiêu chí sau: Nêu mục đích, yêu cầu, nội dung của hoạt động; nêu đặc điểm học sinh, nêu quy trình các bước lên lớp mà mình đã tiến hành và kết quả thu được. Tiếp đó, giáo sinh tự phân tích; nhận xét sử dụng các phương pháp, biện pháp DH; đánh giá kết quả về hứng thú của học sinh; kinh nghiệm, đề nghị cải tiến khi thực hiện hoạt động DH tiếp sau...; - *SV tiến hành thảo luận*: trao đổi, phân tích, nhận xét việc thực hiện hoạt động DH trên cơ sở phân tích, đối chiếu những ghi chép của mình với những gì đã học về lí luận và kinh nghiệm thực tiễn thu được; - *Ghi chép biên bản thảo luận* và đưa ra những kết luận đánh giá, rút ra những ưu nhược điểm và kinh nghiệm giờ dự. Biên bản rút kinh nghiệm giờ dự dành cho SV Trường CĐSP Điện Biên được chúng tôi cụ thể hoá theo từng hoạt động DH như: Hoạt động với các dụng cụ hoá chất thí nghiệm trên phòng thí nghiệm bộ môn cũng như các tiết giảng có thực hành thí nghiệm trên lớp, hoạt động chuẩn bị bài ở nhà của học sinh, các hoạt động DH trong các nội dung bài giảng trên lớp, yêu cầu bài học về nhà cũng như chuẩn bị các hoạt động cho tiết học sau của học sinh.

Bước 3: Quy trình chuẩn bị thực hiện hoạt động (soạn giáo án): - Xác định mục đích, yêu cầu, các nhiệm vụ trọng tâm một cách chính xác và cụ thể; - Dự kiến quy trình các bước lên lớp và phân bố thời gian hợp lí giữa các bước đó cũng như sự chuyển từ bước này tới bước khác của hoạt động DH; - Thiết kế những hoạt động, hành động, thao tác của GV và của học sinh cần thực hiện trên hoạt động học của học sinh. Dự kiến: khó khăn, các tình huống SP thường gặp, cách xử lí, mức độ hiểu, biết kiến thức, KN. Viết giáo án chi tiết.

Bước 4: Quy trình duyệt giáo án: - Nộp giáo án cho GV bộ môn hoặc GV hướng dẫn; - GV trao đổi với SV những ý kiến, nhận xét, lời yêu cầu, những chỗ cần chỉnh sửa. SV đọc kĩ lại, sửa chữa, soạn lại nếu cần.

Bước 5: Luyện tập thực hiện hoạt động DH cho học sinh: - Luyện tập có thể tiến hành ở nhóm trên lớp học với các điều kiện thời gian, không gian, đồ dùng, các tình huống có thể và SV đóng vai học sinh... nhưng cũng có thể tiến hành với học sinh tại trường THCS khi tham gia các đợt TTSP. GV hướng dẫn và SV cùng dự bài giảng tập của SV. Ghi chép cẩn thận, chi tiết bài giảng tập để rút kinh nghiệm; - Rút kinh nghiệm bài giảng tập: + Người dạy trình bày những dự kiến về mục đích, yêu cầu, nội dung cơ bản, các phương pháp DH chính, cách thức tổ chức các hoạt động của GV và học sinh nhằm thực hiện mục đích yêu cầu đề ra. Người dạy tự nhận xét những ưu và nhược điểm hoạt động luyện tập của mình; + Người dự (cả lớp, cả nhóm) tiến hành phân tích, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho giáo án, cho hoạt động luyện tập của SV trên cơ sở biên bản dự giờ của mình; + Đưa ra những kết luận, nhận xét về giờ giảng tập, đánh giá giáo án bằng điểm theo mẫu.

Bước 6: Quy trình thực tập hoạt động DH (có GV và nhóm dự); - Ổn định lớp, tiến hành hoạt động với các bước lên lớp, ôn, luyện, kiểm tra; - Việc đánh giá KN thực hiện hoạt động DH môn *Hoá* của SV được thực hiện ở khâu rút kinh nghiệm và đánh giá giờ lên lớp theo những tiêu chí được ghi trong phiếu mẫu.

Bước 7: Quy trình rút kinh nghiệm và đánh giá hoạt động DH của giáo sinh tại trường thực tập. Cách đánh giá được tiến hành tương tự như đánh giá giờ giảng tập cho SV. Các bước của quy trình RLNVSP này được tiến hành ngay trong thời gian SV học lí thuyết dưới các hình thức: bài tập về nhà, thảo luận, thực hành RLNVSP thường xuyên nhằm bước đầu hình thành cho SV những KN thiết kế, thực hiện và đánh giá các hoạt động dạy và học. Còn trong giai đoạn TTSP, việc tập trung các KN này sẽ được củng cố và tiếp tục hoàn thiện.

Bằng việc nghiên cứu và xây dựng các con đường hình thành NLSP cũng như việc xây dựng và thực

hiện quy trình RLNVSP cho SV ngành SP Hoá - Sinh. Chúng tôi thông qua các bước của việc thực hiện hoạt động DH với SV, đã tiến hành hình thành cho SV một cách đồng bộ các KN SP cơ bản như: KN thiết kế bài giảng, KN thực hiện và KN đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động DH môn Hoá học cho các em lứa tuổi THCS. Trong quy trình RLNVSP, các KN này được cụ thể hoá đối với từng hoạt động giảng dạy về các nội dung kiến thức khác nhau, trở thành tập hợp các mục tiêu RLNVSP cho SV, vừa là những chuẩn của quá trình luyện tập và là những tiêu chí để đánh giá kết quả RLNVSP cho SV. Kết quả đáng ghi nhận là trong các học trình RLNVSP thường xuyên 100% SV đạt điểm từ khá trở lên, có ý thức tham gia hoạt động, tập luyện nhiệt tình để tích lũy vốn kiến thức cũng như kinh nghiệm, nghiệp vụ SP. Còn khi đi TTSP ở trường phổ thông kết quả ghi nhận ở lớp K17 Hoá - Sinh: 3/29 SV đạt loại xuất sắc chiếm 10,34%; 18/29 SV đạt loại giỏi chiếm 62,07 %; 8/29 SV đạt loại khá chiếm 27,59%. Như vậy, tất cả những việc làm trên của tập thể cán bộ, giảng viên và SV Khoa Tự nhiên, Trường CĐSP Điện Biên đã cơ bản góp phần đắc lực trong việc đào tạo đội ngũ GV THCS có chất lượng cao (xem *hình*).

Một số hình ảnh RLNVSP thường xuyên cho SV, Trường CĐSP Điện Biên

3. Kết luận

Hoạt động RLNVSP tại Trường CĐSP Điện Biên được tổ chức theo các biện pháp trình bày ở trên đã thu được các kết quả bước đầu quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nói chung theo chuẩn đầu ra. Các biện pháp đưa ra cần tiếp tục được thực hiện, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu đào tạo nghề, yêu cầu của xã hội nói chung, yêu cầu đào tạo của khu vực miền núi phía bắc nói riêng. ❑

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đình Chỉnh - Phạm Trung Thanh (1998). *Kiến tập và thực tập sư phạm*. NXB Giáo dục.
[2] Nguyễn Hữu Dũng (2004). *Hình thành kĩ năng sư phạm cho sinh viên sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm.
[3] Trần Bá Hoành (2000). *Định hướng tích hợp đào tạo chuyên môn và nghiệp vụ trong các giáo trình Đại học sư phạm*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 11, tr 56.
[4] Phạm Minh Hùng (2009). *Rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên - thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Giáo dục, số 211, tr 61.
[5] Nguyễn văn Hạnh - Nguyễn Hữu hợp (2015). *Quy trình thực tập sư phạm dựa vào chuẩn trong đào tạo giáo viên*. Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội: nghiên cứu giáo dục, tập 31, số 3, tr 42-49.
[6] Phan Quốc Lâm (2007). *Xây dựng nội dung, quy trình hình thành kĩ năng sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*. Đề tài Khoa học công nghệ trọng điểm cấp Bộ, Trường Đại học Vinh.
[7] Vũ Thị Thanh Tâm (2014). *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - Vấn đề không thể thiếu trong đào tạo nghề Giáo viên*. Kỉ yếu Hội thảo khoa học: "*Nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên Khoa Tự nhiên*" tháng 2/2014. Tổ chức ở Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, tr 23-28.
[8] Phạm Trung Thanh (chủ biên) (2008). *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*. NXB Đại học Sư Phạm.
[9] Lê Tùng, Phạm Ánh Tuyết (2016). *Một số giải pháp nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên*. Kỉ yếu Hội thảo khoa học tháng 4/2016, Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, tr 2-8.

Thực trạng vận dụng quan điểm...

(Tiếp theo trang 150)

[2] Đặng Thành Hưng (2006). *Tương tác hoạt động Thầy - Trò trên lớp học*. NXB Giáo dục.
[3] Đỗ Thế Hưng (2015). *Dạy học theo tiếp cận "CDIO" trong đào tạo giáo viên kĩ thuật trình độ đại học*. Luận án tiến sĩ. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
[4] Madeleine Roy, Jean-Marc Denommé (2009) - Trịnh Văn Minh - Đặng Hoàng Minh - Nguyễn Chí Thành dịch, Nguyễn Thị Mỹ Lộc hiệu đính. *Sư phạm tương tác - một tiếp cận khoa học thần kinh về học và dạy*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
[5] Phạm Quang Tiệp (2013). *Dạy học dựa vào tương tác trong đào tạo giáo viên tiểu học trình độ đại học*. Luận án tiến sĩ. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.